

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận cho phép thực hiện các công trình, dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, huyện Cẩm Thủy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 về việc ban hành quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” vay vốn Ngân hàng Thế giới;*

*Căn cứ Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Cẩm Thủy;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 101/TTr-STNMT ngày 21/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận cho phép thực hiện 02 công trình, dự án và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, huyện Cẩm Thủy với tổng nhu cầu sử dụng đất là 3,731 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục các công trình, dự án đính kèm).*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác, nội dung thẩm định về vị trí, ranh giới, số liệu diện

tích, loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất và sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của dự án; theo dõi, hướng dẫn các chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan hoàn thiện đầy đủ hồ sơ sử dụng đất, đầu tư, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường... mới triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. UBND huyện Cẩm Thủy, UBND xã Cẩm Ngọc, UBND xã Cẩm Thành: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc sử dụng đất của dự án; tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất đảm bảo thống nhất hồ sơ và thực địa, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất, quy mô, loại đất của dự án theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được duyệt; tổ chức thu hồi đất đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm được duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giải quyết những khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư dự án (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá) tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trình tự, thủ tục hồ sơ về đầu tư, xây dựng, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng (nếu có), bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện dự án theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá; UBND huyện Cẩm Thủy; UBND xã Cẩm Ngọc, UBND xã Cẩm Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NN.

(MC31.01.22)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN  
CHO PHÉP THỰC HIỆN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HÀNG NĂM, HUYỆN CẨM THỦY**

(Kèm theo Quyết định số:                      /QĐ-UBND ngày              tháng              năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: ha

| TT | Tên dự án, công trình                                                                                                                                                 | Chủ đầu tư                                                                     | Xã, phường, thị trấn | Tổng diện tích | Sử dụng vào loại đất | Căn cứ pháp lý                                                    | Vị trí khu đất                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                      |                                                                                |                      | <b>3,731</b>   |                      |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                           |
|    | <b>Công trình, dự án thủy lợi</b>                                                                                                                                     |                                                                                |                      |                |                      |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1  | Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn công trình hồ chứa nước Thung Bằng, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy thuộc Tiểu dự án 2, dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)   | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá | Xã Cẩm Ngọc          | 2,615          | DTL                  | Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ | Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 311/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cẩm Thủy lập ngày 10/11/2021                                                                                                   |
| 2  | Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn công trình hồ chứa nước Phụng Khánh, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy thuộc Tiểu dự án 2, dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) |                                                                                | Xã Cẩm Thành         | 1,116          | DTL                  | Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ | Trích đo bản đồ địa chính số 01/TĐĐC-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 09/11/2021 và Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 310/TLBĐ, tỷ lệ 1/2000, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cẩm Thủy lập ngày 10/11/2021 |